

Bản án số: 70/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Toàn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến, bà Phạm Hồng Thiêm.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 149/2018/TLST-HNGĐ ngày 14/6/2018 về việc kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1981

ĐKKH: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở: Thôn L, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh **Bùi Văn C**, sinh năm 1975

Trú tại: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2018 và các bản khai bổ sung, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị và anh C tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn ngày 28/4/2006 tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống được 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do kinh tế khó khăn, chị phải đi làm ăn xa để kiếm tiền chăm lo gia đình. Anh C ở nhà thường xuyên uống rượu, tiền chị gửi về chi tiêu không có kế hoạch. Khi hỏi đến tiền, anh C không nói còn đánh chửi và đe dọa giết chị. Chị đã phải bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống từ ngày 25/5/2018 đến nay. Anh C không động viên chị về đoàn tụ mà thường xuyên tìm đến nhà nhục mạ, hành hạ chị và bố mẹ chị. Khi hòa giải, anh C không đồng ý ly hôn là để kéo dài thời gian hành hạ chị. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị nhất định xin được ly hôn anh C.

Chị và anh C có hai con chung là Bùi Nguyễn Minh H, sinh ngày 03/12/2006 và Bùi Huy V, sinh ngày 11/3/2010. Chị đề nghị Tòa án giao cho chị tiếp tục nuôi 2 con. Các cháu cũng có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Trong bản tự khai ngày 14/6/2018, các bản khai bổ sung và phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Bùi Văn C trình bày:

Anh và chị D chung sống hạnh phúc từ sau khi kết hôn đến tháng 5/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cãi vã nhau, anh có tát chị D bốn cái. Chị D bỏ về nhà mẹ đẻ. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 5/2018 đến nay. Nếu Tòa án cho ly hôn, anh xin nuôi 1 con bé. Nếu chị D nuôi 2 con, anh không cấp dưỡng nuôi. Anh và chị D không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử theo hướng cho chị D được ly hôn anh C; giao cho chị D trực tiếp nuôi dạy hai con chung. Chấp nhận việc chị D không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con. Các đương sự không yêu cầu về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn C và chị Nguyễn Thị D tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn ngày 28/4/2006 là hôn nhân hợp pháp.

[2] Sau khi cưới, việc anh chị xảy ra mâu thuẫn là có thật, nguyên nhân do tính tình không hợp. Chị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 5 năm 2018. Vợ chồng không còn trách nhiệm gì với nhau từ đó đến nay. Anh C không nhất trí ly hôn song anh cũng không xin đoàn tụ, không có hành động nào thể hiện sự thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng, trái lại còn có lời lẽ gây căng thẳng thêm. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Bùi Văn C là phù hợp thực tế.

[3] Về con chung: Hiện nay chị D đang nuôi 2 con chung. Mặc dù chị D có thời gian đi lao động xa nhà nhưng anh C cũng không quan tâm đến con cái, mà gửi lại bố mẹ chị D nuôi dưỡng. Nay để ổn định cuộc sống và đảm bảo quyền lợi mọi mặt cũng như nguyện vọng của các cháu, cần giao cho chị D tiếp tục nuôi con.

[4] Về tài sản: Chị D, anh C không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị D, anh C có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Bùi Văn C.

2. Về con chung: Xử giao cho chị D tiếp tục nuôi dạy hai con chung là Bùi Nguyễn Minh H, sinh ngày 03/12/2006 và Bùi Huy V, sinh ngày 11/3/2010. Chị D không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Chị D, anh C có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị D phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chuyển số tiền 300.000đ chị D đã nộp tạm ứng án phí biên lai số 00014xx ngày 14/6/2018 thành tiền án phí. Nghĩa vụ nộp án phí của chị D đã xong.

5. Chị D, anh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 16/10/2018./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- UBND xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Cc Thi hành án DS huyện Thái Thụy;
- Hồ sơ vụ án;
- Bộ phận HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Toàn Nghĩa